Báo cáo thị trường tiền tệ

Lãi suất liên ngân hàng đi ngang trong khi USDVND duy trì đà giảm

Nội dung

I. NHNN duy trì phát hành mới ở mức cao 1
II. Lãi suất liên ngân hàng đi ngang 3
III. Lợi suất trái phiếu Chính phủ không đổi 4
IV. USDVND duy trì đà giảm 7
Thống kê vĩ mô 9

NHNN duy trì phát hành mới ở mức cao

Trong tuần 45/2026 (từ ngày 02 đến 06 tháng 11), NHNN đã ghi nhận trạng thái rút ròng thanh khoản 4.01 nghìn tỷ đồng khỏi hệ thống ngân hàng qua kênh nghiệp vụ thị trường mở. Cụ thể, khối lượng phát hành hợp đồng mua kỳ hạn mới tiếp tục duy trì ở mức cao với 61.58 nghìn tỷ đồng, trong khi 65.59 nghìn tỷ đồng kỳ hạn đã đáo hạn từ các đợt hỗ trợ thanh khoản quy mô lớn của các tuần trước đó.

Lãi suất liên ngân hàng đi ngang

Trong tuần 45/2026, lãi suất liên ngân hàng tiếp tục neo giữ ở mức cao trên tất cả các kỳ hạn, mặc dù đà tăng mạnh từ tuần trước đã hạ nhiệt đáng kể. Áp lực thanh khoản vẫn hiện hữu, giữ lãi suất qua đêm đi ngang ở mức 5.75%, trong khi lãi suất các kỳ hạn 1 tuần, 2 tuần và 1 tháng nhích tăng lần lượt 22.5 đcb, 16.7 đcb và 22.5 đcb so với tuần trước lên 5.58%, 5.30% và 5.53%. Các kỳ hạn dài hơn cũng ghi nhận mức tăng nhẹ, với lãi suất 3 tháng, 6 tháng, 9 tháng và 1 năm tăng lần lượt 6.7 đcb, 6.7 đcb, 5 đcb và 5 đcb so với tuần trước lên 7.27%, 7.87%, 7.90% và 7.90%. Trong khi đó, giá trị giao dịch bình quân ngày thu hẹp 8.85% so với tuần trước xuống còn 841.60 nghìn tỷ đồng.

USDVND duy trì đà giảm

Trong tuần 45/2026, USDVND giảm 0.79% so với tuần trước (giảm 204 đồng) xuống mức đóng cửa 25,598, bất chấp sự phục hồi nhẹ của đồng USD trên thị trường quốc tế (chỉ số DXY tăng 0.41% WoW lên 102.3). Trên thế giới, đồng bạc xanh nhận được sự hỗ trợ từ số liệu thị trường lao động Mỹ tích cực, lạm phát năng lượng duy trì ở mức cao và kỳ vọng diều hâu về khả năng tăng lãi suất của Fed, trong bối cảnh thị trường biến động mạnh xung quanh cuộc bầu cử giữa kỳ tại Mỹ. Tại thị trường trong nước, mặc dù lực bán ròng liên tục của khối ngoại trên thị trường cổ phiếu (đạt 0.87 nghìn tỷ đồng) tạo áp lực tăng lên tỷ giá, tác động này đã bị lấn áp bởi thặng dư cán cân thương mại vững chắc cùng chênh lệch lãi suất VND-USD tiếp tục neo ở mức cao.

Chỉ số kinh tế Việt Nam

	T5/26	T6/26	T7/26	T8/26	T9/26	T10/26	Corr.
FDI %n/n	8.8	16.3	15.4	13.9	12.4	20.4	-0.16
Tổng mức bán lẻ %n/n	13.8	14.3	14.5	14.9	13.7	14.7	-0.16
Xuất khẩu %n/n	18.5	28.1	25.0	26.0	39.1	51.4	-0.05
Nhập khẩu %n/n	33.5	45.2	41.4	37.9	45.8	43.1	0.04
Cán cân thương mại (Tỷ USD)	-5.2	-2.6	-3.6	-0.1	1.3	7.3	-0.03
Chỉ số giá tiêu dùng %t/t	5.6	4.7	4.4	4.9	5.1	5.1	-0.03
Tín dụng %n/n	6.0	7.7	9.0	10.2	11.6	12.1	-0.23
USDVNĐ %t/t	-0.2	0.0	-0.1	-0.8	-0.4	-0.6	-0.3
PMI(Điểm)	52.8	51.8	52.9	53.3	51.9	52.3	-0.09
VNINDEX %t/t	0.5	-0.2	-6.7	5.6	-3.5	-1.5	1.00

Nguồn: NHNN, GSO, Bloomberg, KIS
[1] Tương quan với tỷ suất sinh lãi hàng tháng của VNINDEX;
Xanh = tăng tốc; Vàng = giảm tốc; Đỏ = giảm

Research Dept.
researchdept@kisvn.vn

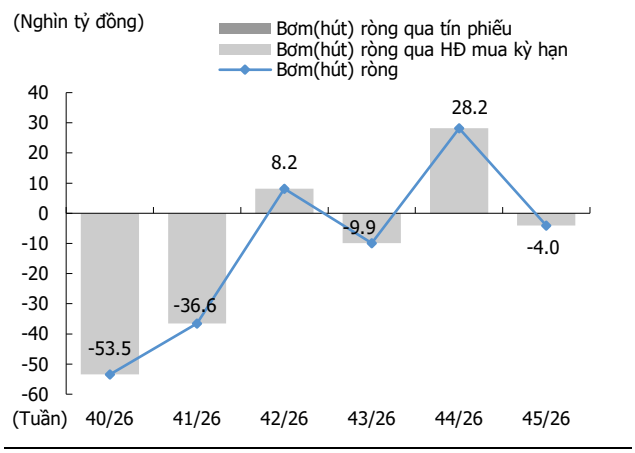
I. NHNN duy trì phát hành mới ở mức cao

NHNN chuyển sang rút ròng do khối lượng đáo hạn lớn lấn áp lượng chào thầu trong tuần

Trong tuần 45/2026 (từ ngày 02 đến 06 tháng 11), NHNN đã ghi nhận trạng thái rút ròng thanh khoản 4.01 nghìn tỷ đồng khỏi hệ thống ngân hàng qua kênh nghiệp vụ thị trường mở. Cụ thể, khối lượng phát hành repo mới tiếp tục duy trì ở mức cao với 61.58 nghìn tỷ đồng, trong khi 65.59 nghìn tỷ đồng kỳ hạn đã đáo hạn trong tuần từ các đợt hỗ trợ thanh khoản quy mô lớn của các tuần trước đó.

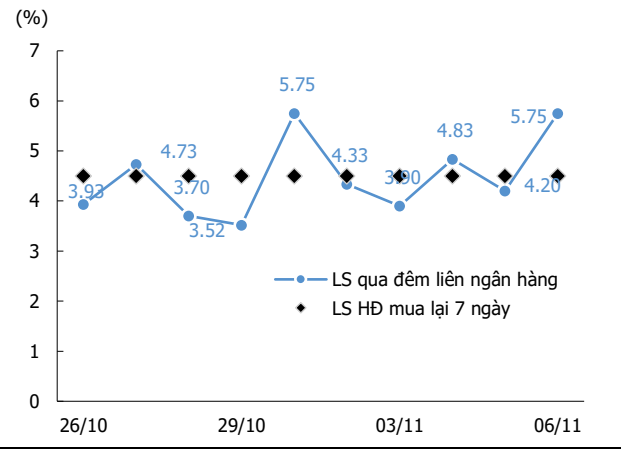
Khối lượng phát hành repo mới duy trì ở mức cao thể hiện nỗ lực liên tục của NHNN trong việc cung cấp nguồn vốn tái cấp vốn cho các ngân hàng thương mại giữa bối cảnh thanh khoản cục bộ vẫn còn căng thẳng. Tuy nhiên, khối lượng đáo hạn lớn đã dẫn đến đợt rút ròng nhẹ trong tuần. Nhìn về phía trước, chúng tôi kỳ vọng NHNN sẽ tiếp tục duy trì các hoạt động OMO linh hoạt để quản lý lượng repo đáo hạn và điều tiết thanh khoản ngắn hạn trên thị trường tiền tệ.

Hình 1. Bơm (rút) thanh khoản ròng



Nguồn: NHNN, KIS Research

Hình 2. Hành lang lãi suất



Nguồn: NHNN, KIS Research

Hình 3. Thông tin về phát hành HĐ mua kỳ hạn

Ngày phát hành	Ngày đáo hạn	Kỳ hạn (ngày)	Giá trị (nghìn tỷ)	Lãi suất (%)
2/11/26	9/11/26	7	1.66	4.50
3/11/26	10/11/26	7	0.68	4.50
4/11/26	11/11/26	7	0.88	4.50
5/11/26	12/11/26	7	3.00	4.50
6/11/26	13/11/26	7	35.40	4.50
Tổng		**7**	**41.61**	

Nguồn: NHNN, KIS Research

Hình 4. Thông tin về phát hành HĐ mua kỳ hạn

Ngày phát hành	Ngày đáo hạn	Kỳ hạn (ngày)	Giá trị (nghìn tỷ)	Lãi suất (%)
3/11/26	17/11/26	14	0.55	4.50
4/11/26	18/11/26	14	0.62	4.50
5/11/26	19/11/26	14	1.00	4.50
6/11/26	20/11/26	14	8.00	4.50
Tổng		**14**	**10.17**	

Nguồn: NHNN, KIS Research

Hình 5. Thông tin về phát hành HĐ mua kỳ hạn

Ngày phát hành	Ngày đáo hạn	Kỳ hạn (ngày)	Giá trị (nghìn tỷ)	Lãi suất (%)
2/11/26	7/12/26	35	3.00	4.50
3/11/26	8/12/26	35	1.00	4.50
4/11/26	9/12/26	35	1.70	4.50
5/11/26	10/12/26	35	0.57	4.50
6/11/26	11/12/26	35	1.38	4.50
Tổng		**35**	**7.65**	

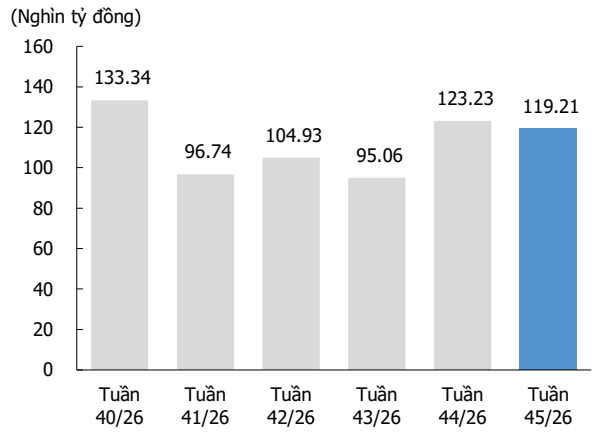
Nguồn: NHNN, KIS Research

Hình 6. Thông tin về phát hành HĐ mua kỳ hạn

Ngày phát hành	Ngày đáo hạn	Kỳ hạn (ngày)	Giá trị (nghìn tỷ)	Lãi suất (%)
3/11/26	2/02/27	91	1.00	4.50
5/11/26	4/02/27	91	0.95	4.50
6/11/26	5/02/27	91	0.20	4.50
Tổng		**91**	**2.15**	

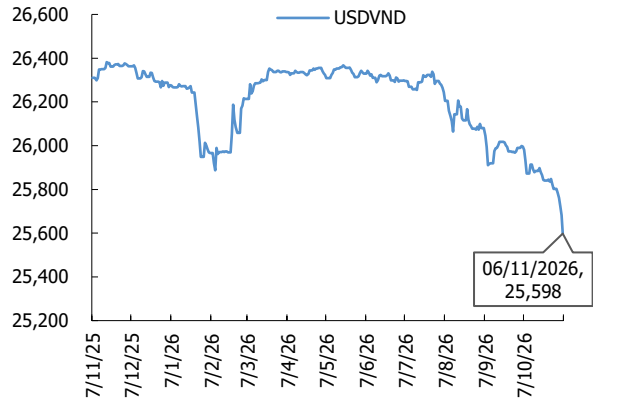
Nguồn: NHNN, KIS Research

Hình 7. Hợp đồng mua kỳ hạn đang lưu hành



Nguồn: NHNN, KIS Research

Hình 8. Diễn biến USDVND



Nguồn: NHNN, KIS Research

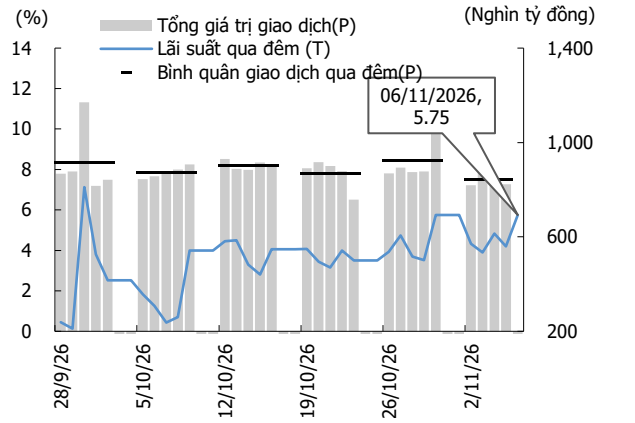
II. Lãi suất liên ngân hàng đi ngang

Lãi suất ngắn hạn tiếp tục neo ở mức cao trong khi hoạt động giao dịch chững lại

Trong tuần 45/2026, lãi suất liên ngân hàng tiếp tục neo giữ ở mức cao trên tất cả các kỳ hạn, mặc dù đà tăng mạnh từ tuần trước đã hạ nhiệt đáng kể. Áp lực thanh khoản vẫn hiện hữu, giữ lãi suất qua đêm đi ngang ở mức 5.75%, trong khi lãi suất các kỳ hạn 1 tuần, 2 tuần và 1 tháng nhích tăng lần lượt 22.5 đcb, 16.7 đcb và 22.5 đcb so với tuần trước lên 5.58%, 5.30% và 5.53%. Các kỳ hạn dài hơn cũng ghi nhận mức tăng nhẹ, với lãi suất 3 tháng, 6 tháng, 9 tháng và 1 năm tăng lần lượt 6.7 đcb, 6.7 đcb, 5 đcb và 5 đcb so với tuần trước lên 7.27%, 7.87%, 7.90% và 7.90%. Trong khi đó, giá trị giao dịch bình quân ngày thu hẹp 8.85% so với tuần trước xuống còn 841.60 nghìn tỷ đồng.

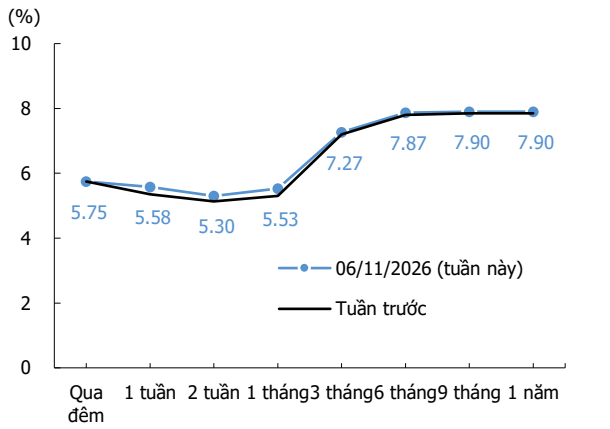
Những diễn biến này cho thấy mặc dù điều kiện thanh khoản ngắn hạn vẫn căng thẳng, giữ chi phí vốn ở mức cao, sự hỗ trợ repo liên tục từ NHNN đã ngăn chặn đà tăng nóng bứt phá của lãi suất. Nhìn về phía trước, chúng tôi kỳ vọng biến động lãi suất liên ngân hàng sẽ phụ thuộc chủ yếu vào nhu cầu thanh khoản cuối năm của hệ thống ngân hàng và các điều tiết quản trị thanh khoản từ NHNN.

Hình 9. Giao dịch liên ngân hàng



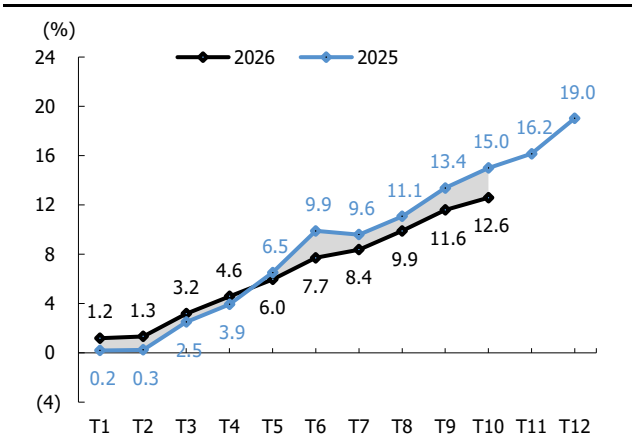
Nguồn: NHNN, Bloomberg, KIS Research

Hình 10. Đường cong lãi suất liên ngân hàng



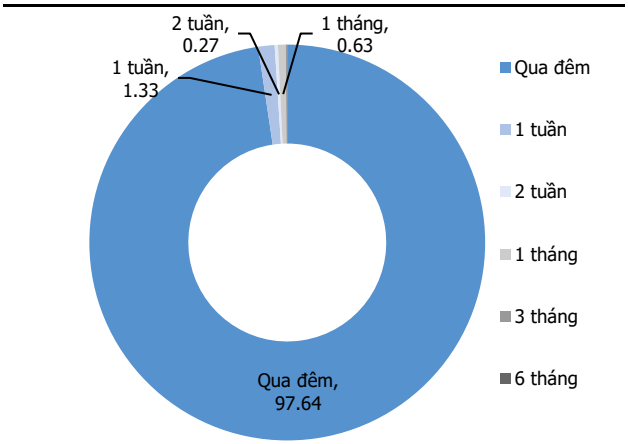
Nguồn: NHNN, Bloomberg, KIS Research

Hình 11. Tăng trưởng tín dụng theo tháng



Nguồn: NHNN, Bloomberg, KIS Research
Chú thích: Cập nhật đến ngày 30//10/2026

Hình 12. Thống kê giao dịch liên ngân hàng theo phân khúc



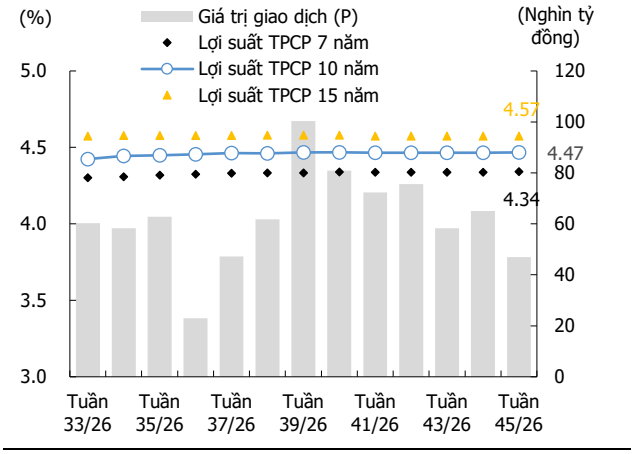
Nguồn: NHNN, Bloomberg, KIS Research

III. Lợi suất trái phiếu Chính phủ không đổi

Lợi suất neo giữ ở các kỳ hạn chủ chốt khi hoạt động thị trường chững lại so với mức cao của tuần trước

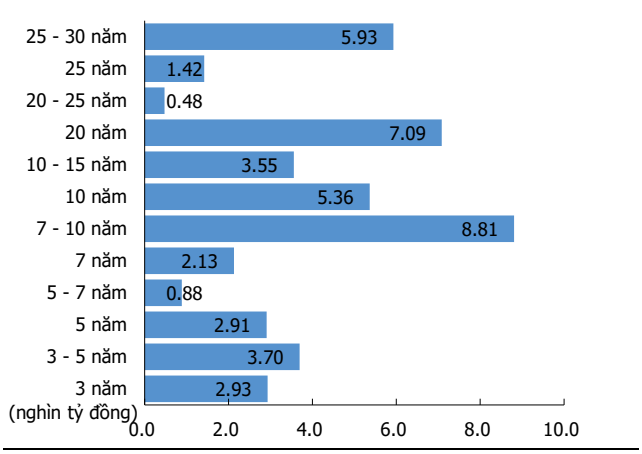
Trên thị trường thứ cấp, lợi suất TPCP đi ngang ở tất cả các kỳ hạn chủ chốt trong tuần 45/2026. Đối với các kỳ hạn giao dịch sôi động, lợi suất chuẩn kỳ hạn 10 năm tiếp tục dao động đi ngang quanh mức 4.47%. Trong khi đó, hoạt động trên thị trường thứ cấp chững lại, với tổng giá trị giao dịch giảm 27.79% WoW xuống còn 46.97 nghìn tỷ đồng, đạt bình quân 9.39 nghìn tỷ đồng mỗi phiên.

Hình 13: Giá trị giao dịch TPCP theo tuần



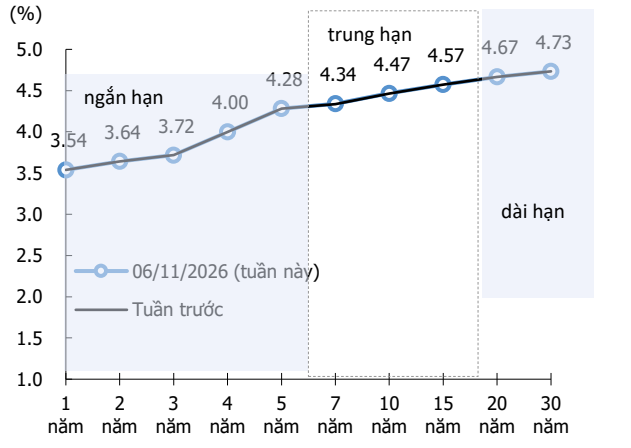
Nguồn: HNX, Bloomberg, KIS Research

Hình 14: Giá trị giao dịch TPCP theo kỳ hạn



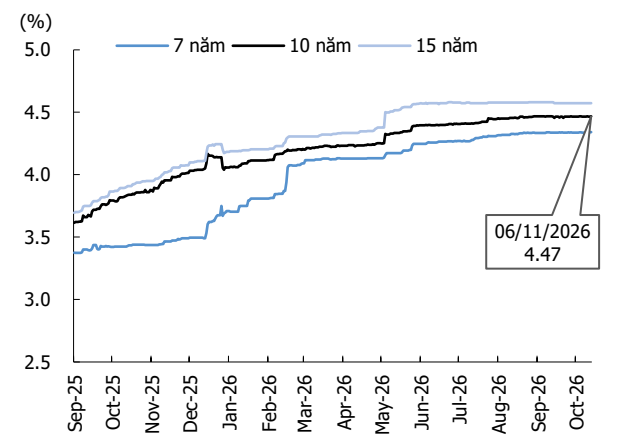
Nguồn: HNX, Bloomberg, KIS Research

Hình 15: Đường cong lợi suất TPCP



Nguồn: HNX, VBMA, KIS Research

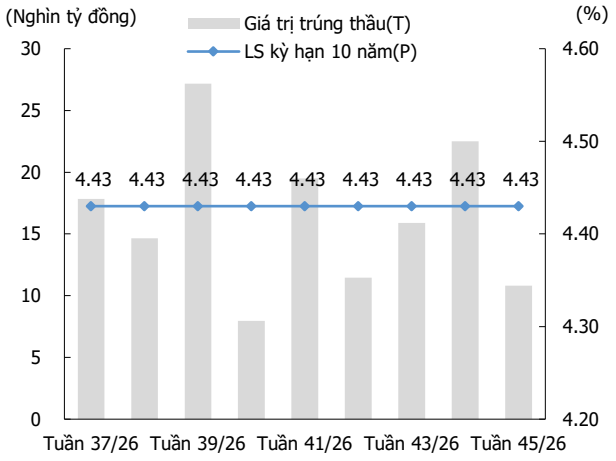
Hình 16: Lợi suất TPCP giao dịch hàng ngày



Nguồn: HNX, VBMA, KIS Research

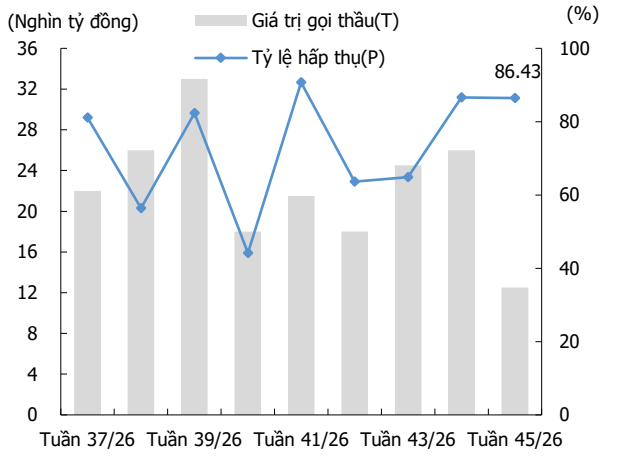
Trên thị trường sơ cấp, khối lượng phát hành qua đấu thầu chậm lại so với nền cao của tuần trước đó. Cụ thể, KBNN đã phát hành thành công 10.80 nghìn tỷ đồng trong tuần này, giảm 52.00% so với tuần trước. Kỳ hạn 10 năm tiếp tục là trụ cột chính dẫn dắt khối lượng phát hành, với lợi suất trúng thầu duy trì vững chắc ở mức 4.43%. Sau kết quả này, KBNN đã hoàn thành 94.80% kế hoạch năm đã điều chỉnh tính từ đầu năm đến nay, vượt xa mức tiến độ 57.52% ghi nhận cùng kỳ năm trước.

Hình 17: Giá trị trúng thầu hàng tuần



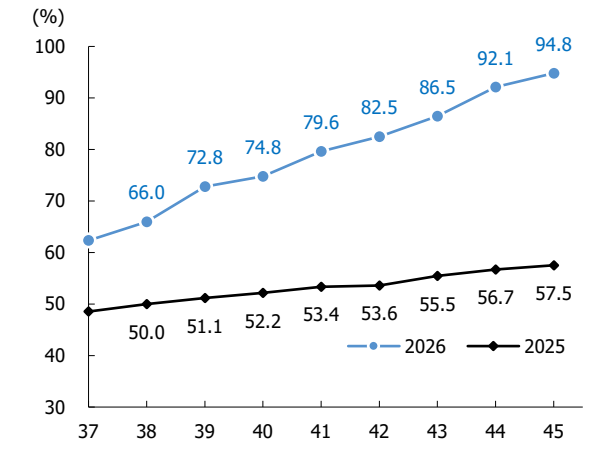
Nguồn: HNX, KIS Research

Hình 18: Hệ số hấp thụ hàng tuần



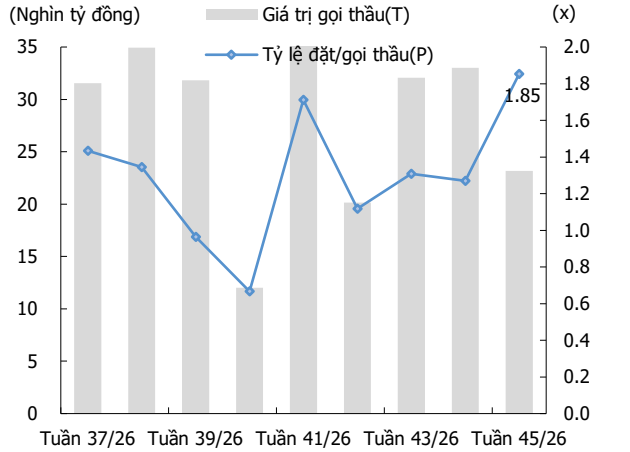
Nguồn: HNX, KIS Research

Hình 19: Tỷ lệ hoàn thành theo tuần trong năm



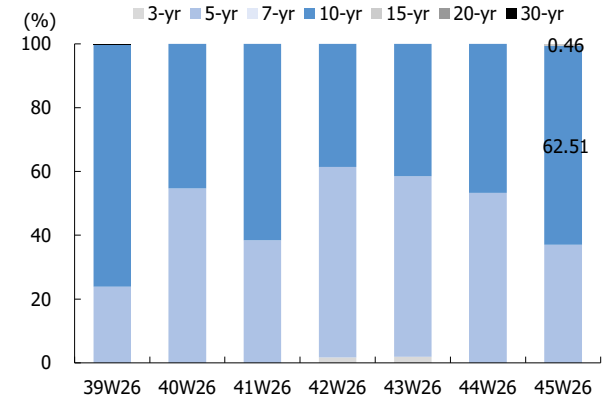
Nguồn: HNX, KIS Research

Hình 20: Tỷ lệ trúng thầu hàng tuần



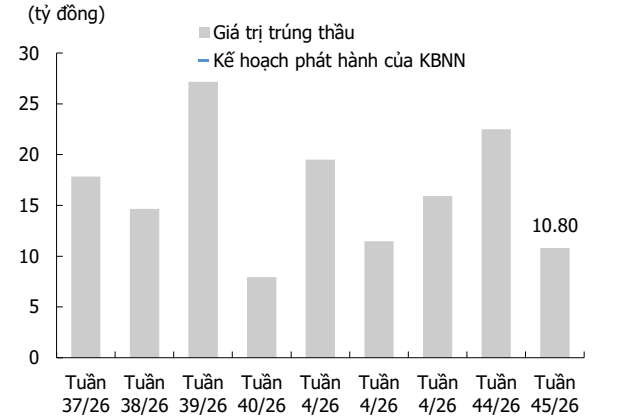
Nguồn: HNX, KIS Research

Hình 21: Cơ cấu TPCP trúng thầu hàng tuần



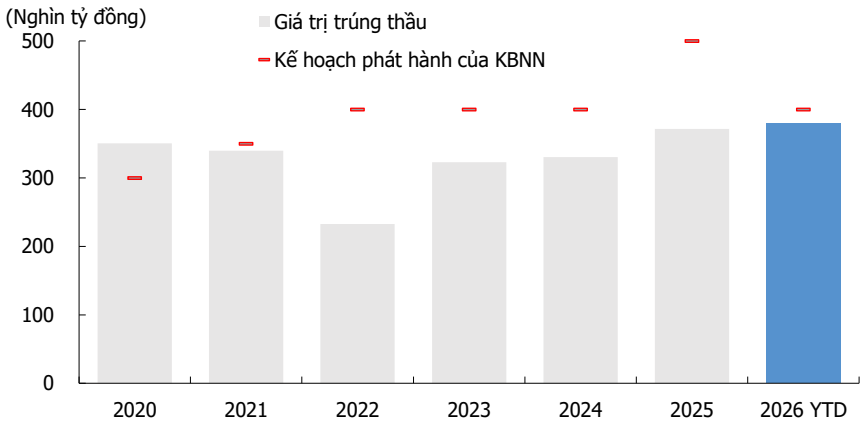
Nguồn: HNX, KIS Research

Hình 22: Lượng TPCP phát hành hàng tuần



Nguồn: HNX, KIS Research

Hình 23. Lượng TPCP phát hành hàng năm



Nguồn: HNX, KIS Research

IV. USDVND duy trì đà giảm

USDVND giảm 204 đồng xuống 25,598 nhờ chênh lệch lãi suất duy trì ở mức cao lấn áp lực bán ròng của khối ngoại

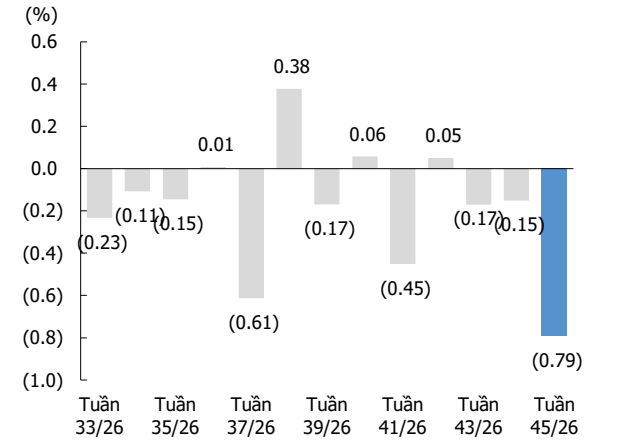
Trong tuần 45/2026, tỷ giá USDVND tiếp tục nới rộng đà giảm, giảm 0.79% so với tuần trước (giảm 204 đồng) xuống mức đóng cửa 25,598, bất chấp sự phục hồi nhẹ của đồng USD trên thị trường quốc tế.

Trên thế giới, chỉ số DXY dao động quanh mức 102.3 (tăng 0.41% WoW). Trong tuần, đồng USD nhận được sự hỗ trợ từ số liệu thị trường lao động Mỹ vượt kỳ vọng (bảng lương phi nông nghiệp tháng 10 đạt 165 nghìn việc làm, vượt xa dự báo), lạm phát năng lượng duy trì ở mức cao và kỳ vọng diều hâu về đợt tăng lãi suất trong tháng 12 của Fed (xác suất khoảng 79%). Trong khi đó, thị trường toàn cầu trải qua biến động gia tăng xung quanh kết quả cuộc bầu cử giữa kỳ tại Mỹ.

Tại thị trường trong nước, mặc dù áp lực bán ròng liên tục của khối ngoại trên sàn HoSE đạt 0.87 nghìn tỷ đồng (chiếm 1.0% tổng giá trị giao dịch tuần của toàn sàn) tạo áp lực tăng lên tỷ giá, tác động này đã bị lấn áp bởi thặng dư thương mại vững chắc và chênh lệch lãi suất VND-USD tiếp tục neo ở mức cao, tạo điều kiện cho tỷ giá USDVND điều chỉnh giảm sâu.

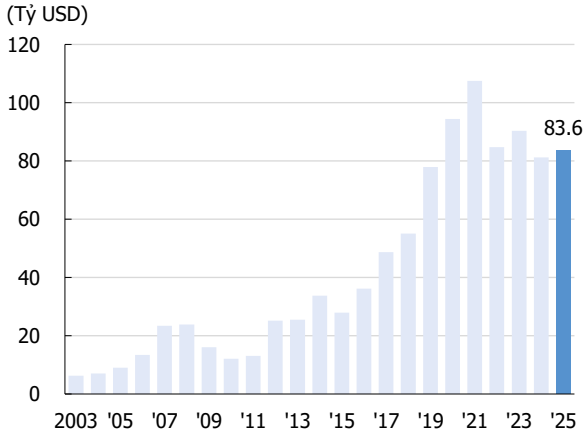
Trên thị trường bán lẻ, diễn biến hạ nhiệt ghi nhận trên cả hai kênh: giá bán ra tại Vietcombank giảm 0.81% (giảm 210 đồng) xuống mức 25,780, trong khi tỷ giá trên thị trường tự do giảm xuống đóng cửa tại 26,130 (giảm 80 đồng).

Hình 24: Diễn biến của USDVND theo tuần



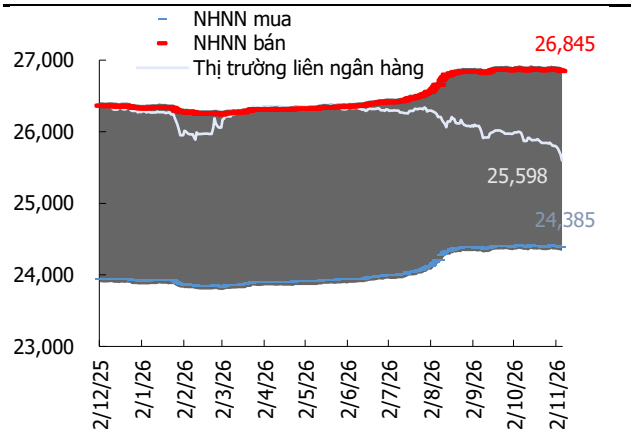
Nguồn: Bloomberg, KIS Research

Hình 25: Dự trữ ngoại hối của Việt Nam



Nguồn: IMF, Bloomberg, KIS Research

Hình 26: Diễn biến giao dịch của NHNN



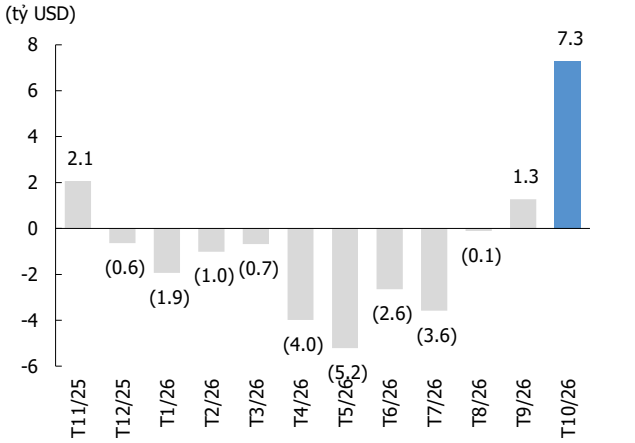
Nguồn: Bloomberg, KIS Research

Hình 27: USDVND: Thống kê theo thị trường hàng tháng



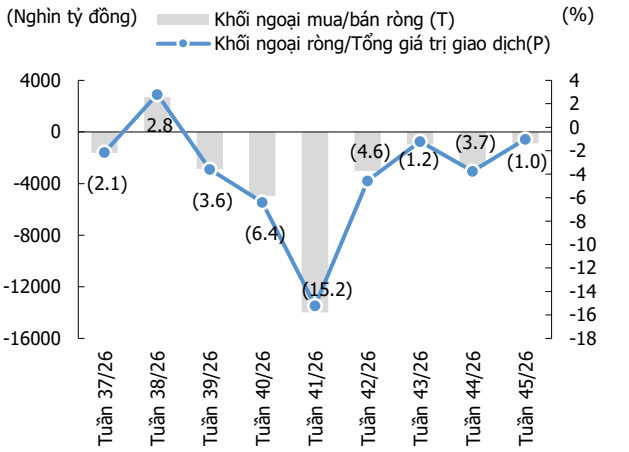
Nguồn: SBV, Vietcombank, KIS Research

Hình 28: Cán cân thương mại của Việt Nam hàng tháng



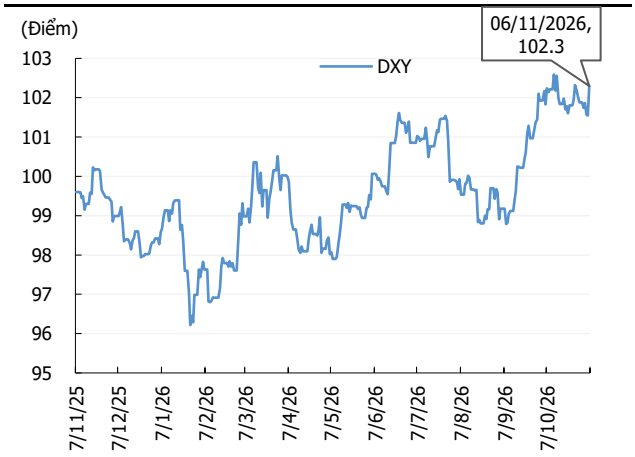
Nguồn: GSO, KIS Research
Chú thích: Cập nhật đến ngày 03/011//2026

Hình 29: Thống kê giao dịch của khối ngoại hàng tuần



Nguồn: Fiinpro, KIS Research

Hình 30: Thống kê chỉ số DXY hàng tháng



Nguồn: Bloomberg, KIS Research

Hình 31: Thống kê tuần các cặp tỷ giá nổi bật

		43W26	44W26	45W26	2026 YTD
Trung Quốc	USDCNY	-0.24	-0.23	0.29	-4.49
EU	USDEUR	0.33	0.38	0.15	5.40
Mexico	USDMXN	0.91	0.69	-0.90	-10.35
Việt Nam	USDVND	-0.17	-0.15	-0.79	-2.57
Canada	USDCNY	-0.98	-0.21	1.10	-2.07
Thượng Hải	USDTWD	0.52	-0.09	0.85	-0.29
Nhật Bản	USDJPY	-0.73	0.44	0.58	1.30
Hàn Quốc	USDKRW	-0.72	0.67	2.25	-5.30
Thái Lan	USDTHB	0.68	-0.13	-0.42	6.47
DXY	Chỉ số đồng USD	-0.03	0.07	0.41	4.04

Nguồn: SBV, Bloomberg
Chú thích: Xanh = Giá tăng mạnh; Vàng = Giá biến động nhẹ; Đỏ = Giá giảm.

Thống kê vĩ mô

	T6/26	T7/26	T8/26	T9/26	T10/26	4Q25	1Q26	2Q26	3Q26	2022	2023	2024	2025
Tăng GDP thực (%)						8.46	7.94	8.39	9.95	8.54	4.98	7.04	8.02
FDI đăng ký (tỷ USD)	9.84	3.41	2.57	9.73	4.49	9.88	15.2	19.45	15.37	27.72	36.61	38.23	38.42
GDP bình quân (USD)										4,110	4,285	4,700	5,026
Tỷ lệ thất nghiệp (%)						2.22	2.21	2.22	2.22	2.32	2.26	2.24	2.22
Xuất khẩu (tỷ USD)	50.79	53.08	54.79	59.48	64.67	126.3	122.93	143.59	167.85	371.85	355.5	405.5	475.0
Nhập khẩu (tỷ USD)	53.43	56.67	54.91	58.21	57.36	123.1	126.57	156.54	170.33	360.65	327.5	380.8	455.01
Tăng trưởng XK (%)	28.09	24.98	26.01	39.09	51.43	19.96	19.21	22.53	30.40	10.61	-4.4	14.3	17.00
Tăng trưởng NK (%)	45.19	41.42	37.90	45.85	43.09	21.28	27.03	39.03	42.18	8.35	-8.9	16.7	19.40
Lạm phát (%)	4.69	4.45	4.89	5.08	5.09	3.44	3.51	5.25	4.80	3.15	3.25	3.63	3.31
USD/VND	26,312	26,296	26,078	25,968	25,802	26,296	26,342	26,312	25,968	23,650	23,784	25,386	26,296
Tăng trưởng tín dụng (%)	16.70	17.70	17.38	16.70	15.80	19.07	15.88	16.70	16.70	14.2	13.7	13.8	17.87
TPCP 10 năm (%)	4.52	4.54	4.57	4.58	4.58	4.19	4.36	4.52	4.58	5.08	2.39	2.94	4.19

Nguồn: GSO, Bloomberg, FIA, IMF

Miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo nghiên cứu và tài liệu marketing cho chứng khoán Việt Nam này được thực hiện và phát hành bởi phòng phân tích của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.

Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.

Bản quyền ⓒ 2023 của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam

VIET NAM
UYEN LAM, Head of Institutional Brokerage (uyen.lh@kisvn.vn +8428 3914 8585 - 1444)
KIS Vietnam Securities Corporation
3rd floor, 180-192 Nguyen Cong Tru, Nguyen Thai Binh Ward, District 1, Ho Chi Minh City.
Fax: 8428 3821-6898

SOUTH KOREA
YEONG KEUN JOO, Managing Director, Head of International Business Division (ykjoo@truefriend.com, +822 3276 5157)
PAUL CHUNG, Sales Trading (pchung@truefriend.com +822 3276 5843)
27-1 Yoido-dong, Youngdeungpo-ku, Seoul 150-745, Korea
Toll free: US 1 866 258 2552 HK 800 964 464 SG 800 8211 320
Fax: 822 3276 5681~3
Telex: K2296

NEW YORK
DONG KIM, Managing Director (dkim@kisamerica.com +1 212 314 0681)
HOON SULL, Head of Sales (hoonsull@kisamerica.com +1 212 314 0686)
Korea Investment & Securities America, Inc.
1350 Avenue of the Americas, Suite 1110
New York, NY 10019
Fax: 1 212 314 0699

HONG KONG
GREGORY KIM, Managing Director, Head of HK Sales (greg.kim @kisasia.com +852 2530 8915)
Korea Investment & Securities Asia, Ltd.
Suite 2220, Jardine House
1 Connaught Place, Central, Hong Kong
Fax: 852-2530-1516

SINGAPORE
ALEX JUN, Managing Director, Head of Singapore Sales (alex@kisasia.com.sg +65 6501 5602)
CHARLES AN, Sales (alex.jun@kisasia.com.sg +65 6501 5601)
Korea Investment & Securities Singapore Pte Ltd
1 Raffles Place, #43-04, One Raffles Place
Singapore 048616
Fax: 65 6501 5617

LONDON
Min Suk Key, Managing Director (peterkey@kiseurope.com +44 207 065 2766)
Korea Investment & Securities Europe, Ltd.
2nd Floor, 35-39 Moorgate
London EC2R 6AR
Fax: 44-207-236-4811

This report has been prepared by KIS Vietnam Securities Corp. and is provided for information purposes only. Under no circumstances is it to be used or considered as an offer to sell, or a solicitation of any offer to buy. While all reasonable care has been taken to ensure that the information contained herein is not untrue or misleading at the time of publication, we make no representation as to its accuracy or completeness and it should not be relied upon as such. This report is provided solely for the information of professional investors who are expected to make their own investment decisions without undue reliance on this report and the company accepts no liability whatsoever for any direct or consequential loss arising from any use of this report or its contents. This report is not intended for the use of private investors.

Copyright © 2020 KIS Vietnam Securities Corp. All rights reserved. No part of this report may be reproduced or distributed in any manner without permission of KIS Vietnam Securities Corp.